

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2018/HNGĐ-ST.**

Ngày: **28/11/2018.**

“V/v : Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Hà Tĩnh.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2018/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, về việc *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 2, G, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Người đại diện của bị đơn:* Ông Nguyễn K, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Tường V trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn H tự nguyện ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh Nguyễn H thường xuyên đánh bạc và uống rượu nên kiếm chuyện gây gổ với chị Nguyễn Thị Tường V. Cho nên, vợ chồng thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Chị V và anh H đã sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Thời gian này, các bên không còn gặp gỡ hay liên lạc với nhau. Hiện nay, chị V không còn tình cảm với anh H; nhận thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, chị V không muốn tiếp tục chung sống với anh H nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

- *Về con chung*: Chị V và anh H có 01 người con chung tên Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/12/2012. Chị V đang là người nuôi dưỡng cháu T. Nếu ly hôn, chị V yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu T cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị V không yêu cầu giải quyết.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập những tài liệu chứng cứ liên quan trong vụ án, xác định: Anh H bị hạn chế khả năng nghe, nói. Anh H chỉ nghe được 01 bên tai, còn 01 bên tai bị điếc nên khi nói nhỏ anh H sẽ không nghe được. Anh H nói được nhưng chỉ nói rõ một số từ còn nhiều từ nói không rõ như người bình thường do đó chỉ những người thân trong gia đình và bạn bè thân mới hiểu được anh H nói. Tuy nhiên anh H có sức khỏe, tinh thần và thể chất bình thường, có khả năng lao động như người bình thường khác.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên, anh Nguyễn H không chấp hành và không đến để giải quyết việc ly hôn. Vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của anh Nguyễn H về các vấn đề liên quan trong vụ án.

[3]. *Theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, người đại diện của bị đơn – Ông Nguyễn HK (cha ruột của anh Nguyễn H) trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Vào năm 2012 chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Tánh Linh. Anh H và chị V chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên, do anh H bị hạn chế khả năng nói, nên khi chị V đi chơi thì anh H thường ghen tuông. Vì nguyên nhân này nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Mặc dù, gia đình anh H đã nhiều lần vận động khuyên răn chị V quay về chung sống lại với anh H,

nhưng chị V không đồng ý. Hiện nay, anh H và chị V không còn liên lạc gì với nhau.

- *Về con chung*: Chị V và anh H có 01 người con chung tên Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/12/2012. Từ khi sống ly thân cho đến nay, chị V là người nuôi dưỡng cháu Huy.

Ông K xác định: Hiện nay, anh H có sức khỏe về thể chất và tinh thần; có khả năng lao động và nghe như người bình thường. Tuy nhiên, anh H bị khuyết tật bẩm sinh về khả năng nói; anh H nói không rõ nên chỉ những người thân trong gia đình và bạn bè thân mới nghe và hiểu được anh H nói. Do anh H bị hạn chế khả năng nói nên ông K yêu cầu Tòa án cho ông Hoạch làm người đại diện của anh H tham gia tố tụng đối với vụ án ly hôn và nuôi con giữa anh H và chị V.

[4]. Những vấn đề các đương sự đã thống nhất và chưa thống nhất:

Do chưa thu thập được lời khai của bị đơn - Anh Nguyễn H nên chưa xác định được những vấn đề các đương sự đã thống nhất và chưa thống nhất.

[5]. Những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Tường V đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sau: 01 Trích lục kết hôn (Bản sao), số 37/TLKH-BS, ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân xã G; 01 Trích lục khai sinh (Bản sao), số 211/TLKS-BS, ngày 12/6/2018 của Ủy ban nhân dân xã G; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tường V (Bản sao) và 01 sổ hộ khẩu (Bản sao).

- Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã thu thập các chứng cứ sau: Lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Tường V; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không hòa giải được do vắng mặt bị đơn; tiến hành xác minh tại địa phương xã G về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị V, anh H; tiến hành xác minh về sức khỏe thể chất, tinh thần và khả năng nói của anh H.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/12/2012 cho chị V nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Huân, nhưng được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tường V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp đủ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn - Anh Nguyễn H và người đại diện của bị đơn - Ông Nguyễn K vắng mặt lần thứ 2 liên tục không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn - Anh Nguyễn H và người đại diện của bị đơn - Ông Nguyễn K là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy: Mặc dù, anh H hạn chế khả năng nói, nhưng anh Nguyễn H có sức khỏe về thể chất và tinh thần như người bình thường; anh H có khả năng lao động, nghe, hiểu, nhận thức và điều khiển hành vi như người bình thường. Hàng ngày, anh H vẫn giao tiếp được với người khác. Anh H chưa từng tham gia lớp học dành cho người khuyết tật nên anh H sẽ không hiểu các ký hiệu mà trong các trường khuyết tật đã dạy. Vì vậy Tòa án không tiến hành thủ tục cử người phiên dịch cho anh H tham gia tố tụng trong vụ án là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật pháp luật trong vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Tường V giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS là có căn cứ.

[3]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Tường V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2012. Chị V cho rằng: Trong thời gian chung sống, do anh Nguyễn H thường chơi đánh bạc và uống rượu nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh H, chị V đã sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Giữa anh H và chị V không còn liên lạc hay quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù, chị V đã được gia đình vận động quay về chung sống lại với anh H, nhưng chị V vẫn không đồng ý.

Tại biên bản xác minh tại xã G vào ngày 25/7/2018 thể thể hiện: Vợ chồng chị V, anh H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 cho đến nay, nguyên nhân là do anh H ham chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình và vợ chồng cũng đã sống ly thân với nhau.

Xét thấy: Cuộc sống hôn nhân của chị V và anh H đã sống ly thân với nhau và không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa, chị V thừa nhận không còn tình cảm với anh H nên không mong muốn tiếp tục chung sống với nhau. Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh H và chị V đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn H là có căn và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung:

Anh Nguyễn H và chị Nguyễn Thị Tường V có 01 người con chung tên Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/12/2012. Hiện nay, chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Tại phiên tòa, chị V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T cho đến khi thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh H và chị V sống ly thân với nhau, thì cháu Nguyễn Hùng T do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, chị V có nghề nghiệp với thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu T phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, cần tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị Tường

V có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/12/2012 cho đến khi thành niên; anh Nguyễn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. *Về cấp dưỡng tiền nuôi con*: Chị V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. *Về án phí*: Cần buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà Nước là phù hợp với Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn H.

- *Về con chung*: Tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị Tường V có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/12/2012 cho đến khi thành niên.

Anh Nguyễn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Nguyễn Thị Tường V nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị V đã nộp theo biên lai số N.0012688 ngày

25/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Nguyễn Thị Tường V đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - Ngày 28/11/2018. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ***(Đã gửi thích quyền kháng cáo)***.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- C.C Thi hành án;
- UBND xã G (thay TB);
- Lưu VP, án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Yên